| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N, TỈNH N** | **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ | *Nghĩa H, ngày 03 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mai H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trần Văn Đ - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là Hn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai H và anh Trần Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mai H và anh Trần Văn Đ tự nguyện thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Trần Thị Mai H và anh Trần Văn Đ thỏa thuận giải quyết việc nuôi con chung như sau: Chị Trần Thị Mai H trực tiếp nuôi cháu Trần Đức H sinh ngày 14/01/2016 (hiện cháu Trần Đức H đang do chị Trần Thị Mai H chăm sóc nuôi dưỡng). Anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trần Thị Mai

H đối với cháu Trần Đức H. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Mai H và anh Trần Văn Đ thỏa thuận giải quyết chị H nộp toàn bộ. Chị Trần Thị Mai H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Mai H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000864 ngày 10/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hn trả lại chị Trần Thị Mai H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Xuân Dũng**